

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
 VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 21/1/26 Giờ thi: 15.45 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Đạt	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	<i>Đạt</i>	7.5	Bảy năm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	<i>Đạt</i>	7.5	Bảy năm	
3	2410130030	Trần Tâm Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	<i>Huy</i>	5.0	Năm không	
4	2410130033	Võ Khải	Huy	22/07/2006	C26TA	<i>Huy</i>	6.0	Sáu không	
5	2410130025	Huỳnh	Hương	19/03/2006	C26TA	<i>Hương</i>	6.5	Sáu năm	
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	<i>Hỷ</i>	7.0	Bảy không	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	<i>Mỹ</i>	7.0	Bảy không	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	<i>Đặng</i>	8.5	Tám năm	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	<i>Trí</i>	7.0	Bảy không	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	<i>Oanh</i>	7.5	Bảy năm	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	<i>Phúc</i>	7.0	Bảy không	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	<i>Phượng</i>	5.0	Năm không	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	<i>Quỳnh</i>	8.5	Tám năm	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	<i>Thịnh</i>	7.5	Bảy năm	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	<i>Thông</i>	6.5	Sáu năm	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	<i>Thu</i>	8.0	Tám không	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	<i>Thuận</i>	8.0	Tám không	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	<i>Thùy</i>	7.0	Bảy không	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	<i>Thư</i>	7.0	Bảy không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	<i>Thương</i>	7.0	Bảy không	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	<i>Tiên</i>	7.0	Bảy không	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	<i>Trang</i>	8.0	Tám không	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	<i>Trân</i>	7.5	Bảy năm	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	<i>Tú</i>	6.5	Sáu năm	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	<i>Việt</i>	7.5	Bảy năm	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	<i>Ý</i>	6.5	Sáu năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 .

Ngày 18 tháng 3 năm 2020

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

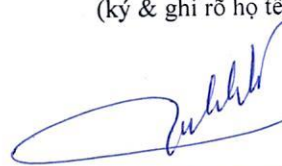


Phạm Quang Lan

Ngày 18 tháng 3 năm 2020

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Chu Thị Lê Hoàng

TRU
PE
VÀ

QUẢN TRỊ ĐO ANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 9/3/26 Giờ thi: 15.45 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410130011	Võ Nguyễn Minh	Đạt	12/04/2006	C26TA	Bat	7.5	Bảy năm	
2	2410130013	Trần Trung	Hiếu	24/01/2006	C26TA	Olin	7.5	Bảy năm	
3	2410130030	Trần Tấn Hoàng	Huy	15/12/2004	C26TA	Huy	6.5	Sáu năm	
4	2410130035	Võ Khắc	Huy	22/07/2006	C26TA	Huy	6.5	Sáu năm	
5	2410130025	Hương	Hương	19/03/2006	C26TA	Hương	6.5	Sáu năm	
6	2410130021	Đặng Phụng	Hỷ	03/07/2006	C26TA	Hỷ	7.0	Bảy không	
7	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc	Mỹ	02/06/2006	C26TA	Mỹ	7.0	Bảy không	
8	2410130034	Đặng Kim	Ngọc	15/04/2006	C26TA	Đ	8.5	Tám năm	
9	2410130022	Tô Hồng Trí	Nhân	22/07/2002	C26TA	et	7.0	Bảy không	
10	2410130018	Hồ Thị Kim	Oanh	03/06/2005	C26TA	Oanh	7.0	Bảy không	
11	2410130009	Phan Văn Trọng	Phúc	20/5/2004	C26TA	Phúc	7.0	Bảy không	
12	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim	Phượng	26/08/2006	C26TA	Phượng	6.5	Sáu năm	
13	2410130004	Quách Kim	Quỳnh	02/4/1999	C26TA	Qu	7.5	Bảy năm	
14	2410130016	Lâm Quốc	Thịnh	02/10/2006	C26TA	Thịnh	7.5	Bảy năm	
15	2410130027	Võ Minh	Thông	14/12/2002	C26TA	Thong	7.0	Bảy không	
16	2410130020	Hoàng Thị	Thu	26/03/1996	C26TA	Thu	7.5	Bảy năm	
17	2410130002	Trịnh Nam	Thuận	08/3/2003	C26TA	Thuận	7.0	Bảy không	
18	2410130028	Nguyễn Phương	Thùy	06/01/2006	C26TA	Thuy	7.0	Bảy không	
19	2410130006	Nguyễn Lê Minh	Thư	08/08/2006	C26TA	Thư	7.0	Bảy không	
20	2410130001	Phạm Thu	Thương	12/8/2005	C26TA	Thương	7.0	Bảy không	
21	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	27/12/2006	C26TA	Tu	7.0	Bảy không	
22	2410130003	Phạm Thị Thùy	Trang	27/10/1980	C26TA	T	7.5	Bảy năm	
23	2410130035	Trần Thị Quế	Trân	07/01/2006	C26TA	Tran	7.0	Bảy không	
24	2410130012	Đoàn Thị Cẩm	Tú	04/12/2006	C26TA	Tu	7.0	Bảy không	
25	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn	Việt	04/09/2006	C26TA	V	7.0	Bảy không	
26	2410130005	Tê Hoàng Như	Ý	12/07/2006	C26TA	nhu	7.0	Bảy không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / .

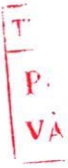
Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



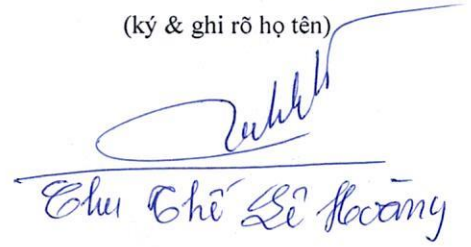
phạm quang khanh



Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Chu Thị Lệ Hằng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 21/11/26 Giờ thi: 15:45 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		6.5	Sai năm	
2	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA		7.0	Bảy không	
3	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		8.5	Tám năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0. Số bài thi: /

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

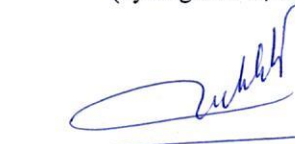
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 9/3/26 Giờ thi: 15.45 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		6.5	Sai năm	
2	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA		7.0	Bảy không	
3	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 03 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

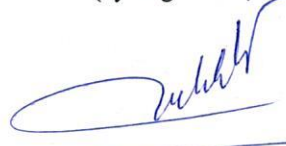
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Cường

Ngày 18 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Thu

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 01/04/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.10

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	<u>[Signature]</u>				C25TA	
2	2410130011	Võ Nguyễn Minh Đạt	12/04/2006	<u>[Signature]</u>		8.4	Tám bốn	C26TA	
3	2410130013	Trần Trung Hiếu	24/01/2006	<u>[Signature]</u>		8.5	Tám năm	C26TA	
4	2410130030	Trần Tâm Hoàng Huy	15/12/2004	<u>[Signature]</u>		7.4	Bảy bốn	C26TA	
5	2410130033	Võ Khải Huy	22/07/2006	<u>[Signature]</u>		7.8	Bảy tám	C26TA	
6	2410130025	Huỳnh Hương	19/03/2006	<u>[Signature]</u>		6.7	Sáu bảy	C26TA	
7	2410130021	Đặng Phụng Hỷ	03/07/2006	<u>[Signature]</u>		7.6	Bảy sáu	C26TA	
8	2410130017	Đoàn Đặng Ngọc Mỹ	02/06/2006	<u>[Signature]</u>		7.2	Bảy hai	C26TA	
9	2410130034	Đặng Kim Ngọc	15/04/2006	<u>[Signature]</u>		9.5	Chín năm	C26TA	
10	2410130022	Tô Hồng Trí Nhân	22/07/2002	<u>[Signature]</u>		7.3	Bảy ba	C26TA	
11	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	<u>[Signature]</u>		7.9	Bảy chín	C25TA	
12	2410130018	Hồ Thị Kim Oanh	03/06/2005	<u>[Signature]</u>		7.8	Bảy tám	C26TA	
13	2410130009	Phan Văn Trọng Phúc	20/5/2004	<u>[Signature]</u>		7.3	Bảy ba	C26TA	
14	2410130026	Nguyễn Ngọc Kim Phụng	26/08/2006	<u>[Signature]</u>		6.7	Sáu bảy	C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 13 / 1 .

Số sinh viên đạt: 13 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

Ngày 1 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

[Signature]
Trương Thị Ngọc Thu



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: Thu

Mã lớp học phần: 25211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: LS

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 01/04/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.10 -

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410130004	Quách Kim Quỳnh	02/4/1999	<u>Quỳnh</u>		8.8	Tám tám	C26TA	
2	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	<u>Thảo</u>		9.5	Chín năm	C25TA	
3	2410130016	Lâm Quốc Thịnh	02/10/2006	<u>Thịnh</u>		8.2	Tám hai	C26TA	
4	2410130027	Võ Minh Thông	14/12/2002	<u>Thông</u>		6.8	Sáu tám	C26TA	
5	2410130020	Hoàng Thị Thu	26/03/1996	<u>Thu</u>		8.1	Tám một	C26TA	
6	2410130002	Trịnh Nam Thuận	08/3/2003	<u>Thuận</u>		7.1	Bảy một	C26TA	
7	2410130028	Nguyễn Phương Thùy	06/01/2006	<u>Thùy</u>		8.6	Tám sáu	C26TA	
8	2410130006	Nguyễn Lê Minh Thư	08/08/2006	<u>Thư</u>		7.4	Bảy bốn	C26TA	
9	2410130001	Phạm Thu Thương	12/8/2005	<u>Thương</u>		7.7	Bảy bảy	C26TA	
10	2410130023	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	27/12/2006	<u>Tiên</u>		8.0	Tám không	C26TA	
11	2410130003	Phạm Thị Thùy Trang	27/10/1980	<u>Trang</u>		7.8	Bảy tám	C26TA	
12	2410130035	Trần Thị Quế Trân	07/01/2006	<u>Trân</u>		8.0	Tám không	C26TA	
13	2410130012	Đoàn Thị Cẩm Tú	04/12/2006	<u>Tú</u>		8.3	Tám ba	C26TA	
14	2410130019	Phạm Huỳnh Tấn Việt	04/09/2006	<u>Việt</u>		8.5	Tám năm	C26TA	
15	2410130005	Tê Hoàng Như Ý	12/07/2006	<u>Ý</u>		8.4	Tám bốn	C26TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 15 / _____.

Số sinh viên đạt: 15 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày 1 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu